

DẠNG 4: KIỂU CÂU

Bài 1. Em hãy chọn vào chữ cái trước những câu kiểu “Ai là gì?”:

- a) Lan là một người chị rất thương em.
- b) Lan rất thương yêu em bé.
- c) Em xếp sách vở gọn gàng.
- d) Sách vở là bạn thân thiết của em.

Bài 2. Câu “Em bé ở nhà ngoan lắm!” được viết theo dạng câu nào?

- a) Ai là gì?
- b) Ai làm gì?
- c) Ai thế nào?

Bài 3. Em hãy chọn bộ phận trả lời cho câu hỏi “Ai?” trong các câu sau:

- a) Bà em ngồi đan quạt.
- b) Bố em là bộ đội.
- c) Chú Chiến là em trai của bố em, chú làm công nhân trong nhà máy.

Bài 4. Em hãy nối từ trong vòng tròn với cụm từ thích hợp ở bên phải để tạo thành kiểu câu “Ai (cái gì, con gì) là gì?”

Kiến lửa

- a) Là loại kiến nhỏ, màu vàng đỏ, đốt đau.
- b) Rất hung hăng.
- c) Đi hàng đàn dưới bờ cỏ.

Bài 5. Em hãy nối ô bên trái với ô bên phải để tạo thành câu kiểu “Ai làm gì?”

a) Mấy chú gà trống

b) Bố mẹ tôi

c) Cây cối trong vườn

d) Đàn cá đuôi cờ

1) đâm chồi nảy lộc.

2) bơi lội tung tăng dưới ao

3) đã gáy ran khắp xóm.

4) đi làm từ sáng sớm.

Bài 6. Em hãy chọn bộ phận trả lời câu hỏi “Ai? (cái gì? Con gì?)” và chọn

dưới bộ phận trả lời câu hỏi làm gì?

- a) Chú chó ngồi trước cổng chờ chủ về.

b) Cả lớp quyên góp đồ dùng học tập cho các bạn vùng núi xa xôi.

c) Trường Tiểu học Ban Mai tổ chức Chợ quê rất vui.

Bài 7. Em hãy chọn bộ phận trả lời cho câu hỏi “*Thế nào?*” trong các câu sau:

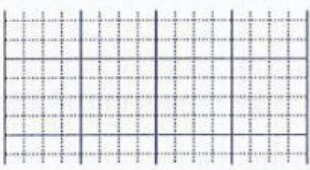
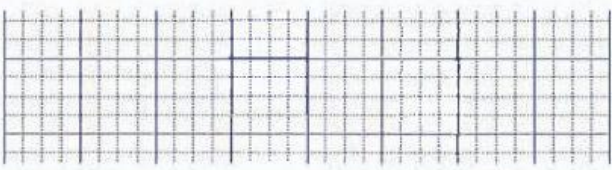
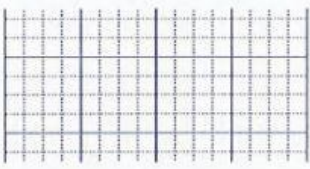
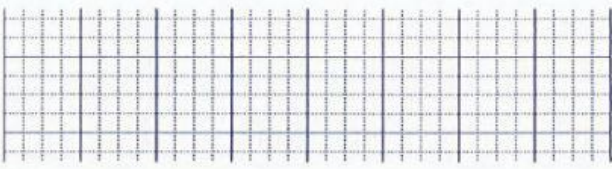
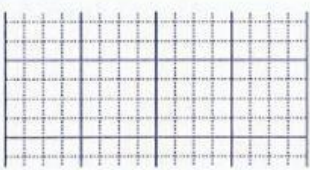
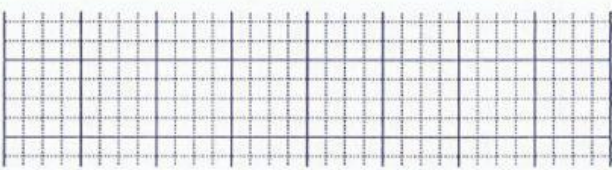
Chú gà trống nhà em đẹp làm sao! Bộ lông của chú vàng óng, mượt như tơ. Cái mỏ của chú đỏ chót. Cái mỏ như một quả ớt vàng cong cong.

Bài 8. Em hãy điền vào bảng các bộ phận của kiểu câu “*Ai thế nào?*” trong từng câu sau:

a) Bác bảo vệ nhẹ nhàng đóng cánh cổng trường ngay sau khi tiếng trống vào lớp vang lên.

b) Sân trường tỏa đầy nắng ấm.

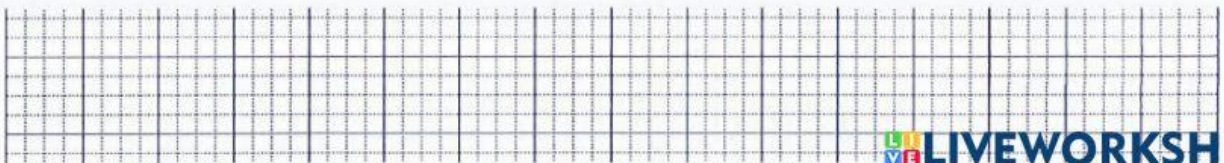
c) Lông cún vàng thẫm như màu rơm mới.

Câu	Ai?	Thế nào?
a		
b		
c		

Bài 9. Em hãy đặt câu kiểu “*Ai (cái gì, con gì) thế nào?*” Để tả các con vật sau đây:

Mẫu: Chú nai nhỏ thật ngộ nghĩnh.

a) Tả con ong:



b) Tả con cáo:

A full-page sheet of white graph paper with a light blue grid. The grid consists of small squares formed by thin blue lines. There are 20 columns and 20 rows of these small squares. Thicker blue vertical lines divide the page into four equal sections, each containing five columns of the small squares. A thicker blue horizontal line runs across the middle of the page, dividing it into two equal halves, each containing ten rows of the small squares. The intersection of these thicker lines creates a central square area.

c) Tà con mèo:

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111	112	113	114	115	116	117	118	119	120	121	122	123	124	125	126	127	128	129	130	131	132	133	134	135	136	137	138	139	140	141	142	143	144	145	146	147	148	149	150	151	152	153	154	155	156	157	158	159	160	161	162	163	164	165	166	167	168	169	170	171	172	173	174	175	176	177	178	179	180	181	182	183	184	185	186	187	188	189	190	191	192	193	194	195	196	197	198	199	200	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	211	212	213	214	215	216	217	218	219	220	221	222	223	224	225	226	227	228	229	230	231	232	233	234	235	236	237	238	239	240	241	242	243	244	245	246	247	248	249	250	251	252	253	254	255	256	257	258	259	260	261	262	263	264	265	266	267	268	269	270	271	272	273	274	275	276	277	278	279	280	281	282	283	284	285	286	287	288	289	290	291	292	293	294	295	296	297	298	299	300	301	302	303	304	305	306	307	308	309	310	311	312	313	314	315	316	317	318	319	320	321	322	323	324	325	326	327	328	329	330	331	332	333	334	335	336	337	338	339	340	341	342	343	344	345	346	347	348	349	350	351	352	353	354	355	356	357	358	359	360	361	362	363	364	365	366	367	368	369	370	371	372	373	374	375	376	377	378	379	380	381	382	383	384	385	386	387	388	389	390	391	392	393	394	395	396	397	398	399	400	401	402	403	404	405	406	407	408	409	410	411	412	413	414	415	416	417	418	419	420	421	422	423	424	425	426	427	428	429	430	431	432	433	434	435	436	437	438	439	440	441	442	443	444	445	446	447	448	449	450	451	452	453	454	455	456	457	458	459	460	461	462	463	464	465	466	467	468	469	470	471	472	473	474	475	476	477	478	479	480	481	482	483	484	485	486	487	488	489	490	491	492	493	494	495	496	497	498	499	500	501	502	503	504	505	506	507	508	509	510	511	512	513	514	515	516	517	518	519	520	521	522	523	524	5
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	---

Bài 10. Em hãy đặt câu theo mẫu “*Ai (cái gì, con gì) là gì?*” để nói về:

a) Trường học của em.

b) Bạn ngồi cùng bàn với em.

[illegible]

c) Quyển sách mà em yêu thích.

A large grid of graph paper, consisting of 10 major squares by 10 major squares, with each major square further divided into a 10x10 grid of minor squares, totaling 100x100 minor squares.

Bài 11. Em hãy điền vào bảng các bộ phận của kiểu câu *Ai là gì?* trong từng câu sau:

a) Xe máy là phương tiện đi lại chính ở Việt Nam.

b) Trái đất là ngôi nhà chung của loài người.

c) Mẹ là người mà em yêu nhất.

Câu	Ai?	Là gì?
a		
b		
c		

Bài 12. Em hãy viết tiếp cho trọn câu theo mẫu “Ai là gì”:

a) Sân trường là

b) Thư viện là

Bài 13. Em hãy sắp xếp các câu sau vào bảng phân loại cho thích hợp (theo mẫu):

a) Bạn Khánh đang vẽ một bông hoa.

d) Bạn Quyền rất giỏi Toán.

b) Bạn Hùng là người vẽ giỏi.

e) Bạn Uyên đang giải một bài toán khó.

c) Bạn Mạnh vẽ rất đẹp.

g) Bạn Ly là cây toán của lớp em.

Kiểu câu	Ai là gì?	Ai làm gì?	Ai thế nào?
Câu		a.	

Bài 14. Em hãy đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong các câu sau:

a) Nguyễn Hiền là người đỗ Trạng Nguyên từ lúc 13 tuổi.

A large grid of graph paper. It features a 10x10 grid of bold lines and a 20x20 grid of dashed lines. The grid is used for drawing and calculations.

b) Cặp sách là đồ dùng thân thiết của mỗi học sinh.

A large grid of graph paper with a dashed midline, intended for drawing a graph.

c) Món quà sinh nhật mà em thích nhất là con gấu bông màu hồng.

A large grid of graph paper with a dashed horizontal line across the middle and a dashed vertical line on the left side, creating a header area.

Bài 15. Em hãy đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm trong các câu sau:

a) Những chú ong thợ chăm chỉ kiếm mồi.

A large grid of graph paper. It features a 10x10 grid of bold lines, with each bold square further divided into a 10x10 grid of dashed lines, creating a total of 100x100 small squares.

b) Bạn Lan là một lớp trưởng rất gương mẫu.

A large grid of graph paper with a dashed horizontal line across the middle and a dashed vertical line on the left side, creating a header area.

c) Họ nhà sóc lúc nào cũng vui vẻ.

[illegible]